TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 32/2017/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 04 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Bạch K Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ; huyện N; tỉnh K.

-**Đồng Bị đơn**: Ông Bùi Xuân T và Vũ Thị N.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Xuân T, bà Vũ Thị N đồng ý trả khoản nợ cho bà Trần Thị Bạch K tổng số tiền là: 110.500.000đ (Một trăm mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Trong đó khoản tiền gốc là: 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng); tiền lãi 5.500.000đ (năm triệu năm trăn nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1,2 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Bùi Xuân T, và bà Vũ Thị N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.762.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bạch K số tiền nộp tạm ứng án phí: 1.562.500đ (Một triệu năm trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0001805 ngày 22/8/2017 của chi Cục thi hành án dân sự Ngọc Hồi Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- TANDCC Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Pho